



1. Tên đơn vị:

PHÂN VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT PHÍA NAM

2. Quyết định thành lập:

BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 1570 QĐ/TC

Hà Nội, ngày 1 tháng 6 năm 1977

BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

- Căn cứ Nghị định số 172/CP ngày 1/11/1973 của Hội đồng Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Bộ trưởng trong lĩnh vực quản lý kinh tế;

- Xét đề nghị của ông Viện trưởng Viện kỹ thuật giao thông;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập “**Phân viện kỹ thuật giao thông**” trực thuộc Viện kỹ thuật giao thông để đảm nhận việc tổ chức nghiên cứu và thí nghiệm những vấn đề mấu chốt về khoa học kỹ thuật kịp phục vụ cho nhu cầu phát triển sự nghiệp vận tải, xây dựng, sản xuất và sửa chữa của ngành ở các tỉnh phía Nam.

Trụ sở của Phân viện kỹ thuật giao thông đặt tại thành phố Hồ Chí Minh

Phân viện kỹ thuật giao thông được mở tài khoản tại Ngân hàng và được sử dụng con dấu riêng.

Chi phí hoạt động của Phân viện kỹ thuật giao thông do kinh phí sự nghiệp khoa học kỹ thuật đài thọ.

Điều 2: Ông Viện trưởng Viện kỹ thuật giao thông căn cứ vào sự cần thiết để bố trí lực lượng và thiết bị thích hợp với yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm cho Phân viện kỹ thuật giao thông đủ sức hoàn thành nhiệm vụ.

Phân viện kỹ thuật giao thông do một Viện phó Viện kỹ thuật giao thông trực tiếp làm Phân viện trưởng, có một Phân viện phó giúp

Nhiệm vụ, tổ chức và định viên cụ thể của Phân viện do Viện kỹ thuật giao thông quy định.

Điều 3: Ông Viện trưởng Viện kỹ thuật giao thông chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
 - Các Vụ: CP, TVKT, KT, KH
- Sao kính gửi
- UBND thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu: HC, LĐTTL (TC)

KT/BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

TRỊNH NGỌC DIỆP



BỘ GIAO THÔNG
 VAN TAI
 SỐ: 1570 QĐ/TC
 HÀ NỘI, NGÀY 1 THÁNG 6 NĂM 1977

CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc-lập - Tự-do - Hạnh-phúc
 HT.10

NS Lưu
 Jhsme

BỘ TRƯỞNG
 BỘ GIAO THÔNG VAN TAI

- Căn cứ Nghị định số 172/QĐ ngày 1/11/1977 của Hội đồng Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Bộ trưởng trong lĩnh vực quản lý kinh tế;
 - Kết đề nghị của Ông Viện trưởng Viện kỹ thuật giao thông

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Thành lập "Phân viện kỹ thuật giao thông" trực thuộc Viện kỹ thuật giao thông để đảm nhận việc tổ chức nghiên cứu và thí nghiệm nhưng vẫn giữ mối liên hệ về khoa học kỹ thuật tập phục vụ cho khu cầu-phát triển sự nghiệp văn tại, xây dựng, sản xuất và sửa chữa cầu đường ở các tỉnh phía Nam.

Trụ sở của Phân viện kỹ thuật giao thông đặt tại thành phố Hồ-Chí-Minh.

Phân viện kỹ thuật giao thông được mở tài khoản tại Ngân hàng và được sử dụng vốn đầu riêng.

Chi phí hoạt động của Phân viện kỹ thuật giao thông do kinh phí sự nghiệp khoa học kỹ thuật giải quyết.

Điều 2.- Ông Viện trưởng Viện kỹ thuật giao thông căn cứ vào sự cần thiết để bố trí lực lượng và thiết bị thích hợp với yêu cầu nhiệm vụ, báo cáo cho Phân viện kỹ thuật giao thông đã sức hoàn thành nhiệm vụ.

Phân viện kỹ thuật giao thông có một Viện phó Viện kỹ thuật giao thông trực tiếp làm chức vụ Viện trưởng, có một Phó Viện phó giúp.

Nhiệm vụ, tổ chức và danh viện cơ bản của Phân viện do Viện kỹ thuật giao thông quy định.


Điều 3.- Ông Viện trưởng Viện kỹ thuật giao thông chia trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận
 - Lưu số 3
 - Các Vụ: CE, TVAT, KE, KH
 Sao kính gửi
 - Ủy ban thành phố Hồ-Chí-Minh
 Bưu: HC, LKH (TC)

1/BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VAN TAI
 TRƯỞNG
 TRINH-NGOC-DIET



3. Đăng ký hoạt động KHCN:

<p>BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ <i>Đăng ký lần đầu, ngày 15/3/1993 (số đăng ký: 012)</i> <i>Đăng ký lần thứ hai, ngày 09/5/1997 (số đăng ký: 012)</i></p> <p>Tên tổ chức khoa học và công nghệ: Phân Viện Khoa học công nghệ giao thông vận tải phía Nam</p> <p>Tên viết bằng tiếng nước ngoài: Sub - Institute of Transport Science and Technology in the Southern Vietnam</p> <p>Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài: ITSTS</p> <p>Trụ sở chính: Số 03, Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh</p> <p>Tổng số vốn đăng ký: 12.410.000.000 đồng</p> <p>Quyết định thành lập số: 1570/QĐ - TC ngày 01 tháng 06 năm 1977</p> <p>Cơ quan quyết định thành lập: Bộ Giao thông vận tải</p> <p>Cơ quan quản lý trực tiếp: Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải</p>	<p>SỐ ĐĂNG KÝ: A- 8 7 9</p> <p>Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyên giao, ứng dụng tiến bộ KH&CN trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông vận tải. - Sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu mới, cấu kiện xây dựng công trình, máy móc thiết bị trên cơ sở kết quả nghiên cứu trong xây dựng công trình, thí nghiệm và môi trường; Ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới trong ngành giao thông vận tải và ngành khác có liên quan. - Dịch vụ KH&CN: Tư vấn công trình xây dựng (khảo sát, quy hoạch, thiết kế, lập và quản lý dự án đầu tư, đấu thầu, chứng nhận sự an toàn chịu lực và phù hợp chất lượng, thẩm tra thiết kế, giám sát thi công, thí nghiệm vật liệu, kiểm định chất lượng, đánh giá kết cấu và tác động môi trường); Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn trong lĩnh vực giám sát, thí nghiệm, kỹ thuật nghiệp vụ; Tập huấn về quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật, chuyên giao công nghệ; Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật và thi công công trình. - Hợp tác và liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ của Phân Viện. <p>(Đối với những hoạt động thuộc lĩnh vực phải xin phép cơ quan quản lý Nhà nước, khi hoạt động phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền).</p> <p>Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2009</p> <p>KT BỘ TRƯỞNG V THỦ TRƯỞNG  Nguyễn Quân</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

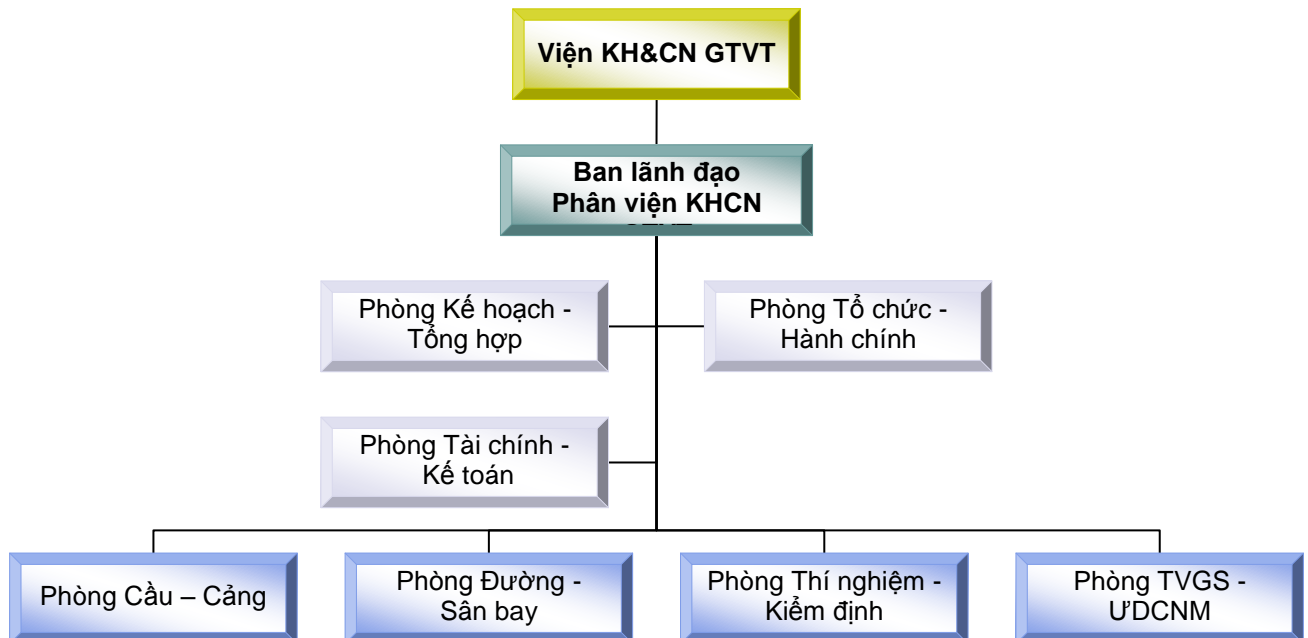


4. Danh sách CBCNV và cơ cấu tổ chức bộ máy

4.1. Ban Lãnh đạo Phân Viện

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Trần Phương Hùng	Phân viện trưởng	Thạc sỹ Cầu đường
2	Trần Quang Thiện	Phó Phân viện trưởng	Thạc sỹ Cầu đường
3	Phạm Văn Hùng	Phó Phân viện trưởng	Thạc sỹ Cầu đường

4.2. Sơ đồ tổ chức



Hình 1. Sơ đồ tổ chức Phân Viện Khoa học và Công nghệ GTVT Phía Nam

4.3. Nhân lực

TT	Trình độ	Số người	Chuyên môn	Số người
1	Tiến sĩ	02	Cầu - Hàm	05
2	Thạc sĩ	10	Cầu - Đường	44
3	Kỹ sư, cử nhân	50	Thí nghiệm viên + Ngành khác	23
4	Trình độ khác	10		

DANH SÁCH CÁC CHUYÊN GIA, CÁN BỘ KỸ THUẬT

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHUYÊN MÔN	CHỨC VỤ
1	Trần Phương Hùng	1966	ThS. Cầu đường	Phân viện trưởng



2	Trần Quang Thiện	1958	ThS. Cầu đường	Phó Phân viện trưởng
3	Phạm Văn Hùng	1963	ThS. Cầu Đường	Phó Phân viện trưởng
4	Lưu Bản	1941	TS. Cầu đường	Chuyên gia
5	Phạm Quang Nhật	1941	TS. Cầu đường	Chuyên gia
6	Phạm Quang Hoàng	1960	KS. Hóa	Trưởng phòng
7	Võ Hồng Anh	1970	ThS. Cầu hầm	Trưởng phòng
8	Nguyễn Minh Vũ	1972	ThS. Cầu đường	Trưởng phòng
9	Phạm Tiến Dũng	1967	KS. Cầu đường	Trưởng phòng
10	Phan Văn Quảng	1970	KS. Cầu đường	Trưởng phòng
11	Đặng Hữu Phước	1972	KS. Cầu đường	P. Trưởng phòng
12	Lê Tất Bình	1954	KS. Cầu đường	P. Trưởng phòng
13	Nguyễn Quang Huy	1970	KS. Cầu đường	P. Trưởng phòng
14	Nguyễn Hà Phương	1971	KS. Cầu đường	P. Trưởng phòng
15	Trương Anh Tuấn	1963	Kỹ thuật viên	P. Trưởng phòng
16	Vũ Thế Tuấn	1971	KS. Cầu đường	P. Trưởng phòng
17	Trần Văn Thành	1957	ThS. Cầu đường	Nhân viên
18	Huỳnh Kim Toàn	1957	ThS. Cầu đường	Nhân viên
19	Đặng Xuân Hương	1963	KS. Cầu đường	Nhân viên
20	Đỗ Hồng Thuần	1968	KS. Cầu đường	Nhân viên
21	Lê Quang Duy	1985	KS. Cầu đường	Nhân viên
22	Trần Hữu Tố	1968	KS. Kinh tế xây dựng	Nhân viên
23	Bùi Quang Năng	1974	KS. Cầu đường	Nhân viên
24	Trần Anh Hùng	1974	KS. Cầu đường	Nhân viên
25	Đỗ Văn Hồng	1976	KS. Cầu đường	Nhân viên
26	Nguyễn Ngọc Phan	1977	KS. Cầu đường	Nhân viên
27	Trần Văn Nhị	1960	KS. Công trình thủy	Nhân viên
28	Phan Danh Hoàng	1978	KS. Cầu đường	Nhân viên
29	Trần Đình Tuyển	1966	KS. Cầu đường	Nhân viên
30	Nguyễn Trọng Ninh	1974	KS. Cầu đường	Nhân viên
31	Nguyễn Anh Tùng	1978	KS. Cầu đường	Nhân viên
32	Phạm Gia Tâm	1971	KS. Cầu đường	Nhân viên
33	Lê Văn Hải	1976	KS. Cầu đường	Nhân viên
34	Trần Thị Huệ	1977	KS. Cầu đường	Nhân viên
35	Trịnh Thị Ngọc Quỳnh	1979	KS. Cầu đường	Nhân viên
36	Đặng Quốc Việt	1983	KS. Cầu đường	Nhân viên
37	Trịnh Thị Vân Anh	1983	KS. Cầu đường	Nhân viên



38	Lê Trọng Lập	1982	KS. Cầu đường	Nhân viên
39	Phan Đăng Khoa	1985	KS. Cầu đường	Nhân viên
40	Võ Văn Linh	1985	KS. Kinh tế xây dựng	Nhân viên
41	Tô Công Nguyên Lãm	1985	KS. Cầu đường	Nhân viên
42	Phạm Văn Công	1982	KS. Cầu đường	Nhân viên
43	Nguyễn Đức Dũng	1981	KS. Cầu đường	Nhân viên
44	Phan Thanh Hà	1985	KS. Cầu đường	Nhân viên
45	Trần Thái Bình	1980	KS. Cầu đường	Nhân viên
46	Lê Trung Thân	1981	KS. Cầu đường	Nhân viên
47	Nguyễn Thanh Phong	1978	KS. Cầu đường	Nhân viên
48	Trần Cảnh Long	1976	KS. Cầu đường	Nhân viên
49	Trần Quang Minh	1976	KS. Cầu đường	Nhân viên
50	Tô Văn Lợi	1973	KS. Cầu đường	Nhân viên
51	Trần Anh Tuấn	1983	KS. Cầu đường	Nhân viên
52	Nguyễn Duy Cường	1986	KS. Cầu đường	Nhân viên

5. Năng lực:

5.1. Tình hình tài chính (trong 3 năm gần đây):

- Doanh thu thực hiện trong năm 2008 : 8.702.660.884 đồng
- Doanh thu thực hiện trong năm 2009 : 8.152.406.763 đồng
- Doanh thu thực hiện trong năm 2010 : 11.777.476.681 đồng

5.2. Năng lực thiết bị

5.2.1. Phương tiện giao thông:

- Xe ô tô 16 chỗ : 01 chiếc; Xe ô tô 12 chỗ : 01 chiếc; Xe ô tô 07 chỗ : 02 chiếc
- Xe ô tô 04 chỗ : 02 chiếc ; - Xe ô tô pikcúp : 01 chiếc

5.2.2. Máy móc thiết bị phục vụ công tác khảo sát, thiết kế:

Có đầy đủ thiết bị phục vụ cơ công tác khảo sát như : máy toàn đạc điện tử, bộ đàm, máy vi tính, photocopy, máy chiếu phục vụ cho công tác báo cáo dự án, các máy móc phục vụ cho công tác khảo sát, thí nghiệm địa chất tại hiện trường cũng như trong phòng...

5.2.3. Chương trình, phần mềm tin học ứng dụng:

- Các chương trình tính toán, thiết kế đường: ROADPLAN
- Các chương trình tính toán thiết kế Cầu: RM 2000: tính toán móng cọc + tổ hợp tải trọng cho móng trụ cầu; kiểm toán cấu kiện BTCT DU'L; tính toán tường chắn...
- Chương trình tính dự toán CE++
- Các chương trình xử lý kết quả thí nghiệm kiểm định.

5.2.3. Máy móc thiết bị phục vụ cho công tác thí nghiệm - kiểm định

Hệ thống trang thiết bị, phòng thí nghiệm chuyên ngành của Phân viện (mã hiệu **LAS-XD78**) được trang bị đầy đủ, đầu tư mới liên tục và đã được Trung tâm tiêu chuẩn và đo lường chất lượng 3 kiểm định, hiệu chuẩn và được công nhận đủ điều kiện thực hiện các phép thử theo danh mục tại Quyết định số 564/QĐ-BGTVT ngày 08/03/2005, Quyết định số 1704/QĐ-BGTVT ngày 13/6/2008, Quyết định bổ sung chỉ tiêu thí nghiệm số 101/QĐ-BGTVT ngày 12/01/2009 đồng thời được chứng nhận phù hợp theo ISO/IEC 170:2005, mang số hiệu **VILAS 271** tại Quyết định số 259/QĐ-CNCL ngày 05/07/2007 của Văn phòng công nhận chất lượng – Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng.



Danh mục một số thiết bị chuyên ngành

TT	TÊN TÀI SẢN	XUẤT XỨ
1	Thí nghiệm kích thước lỗ vải	Mỹ
2	Thiết bị thử độ thấm của vải	Mỹ
3	Thiết bị đo nhiệt độ hóa mềm của nhựa đường	Ý
4	Máy đo độ nhớt nhựa đường Polimer Brookfield	Mỹ
5	TB xác định thành phần Paraphin	Đức
6	Thiết bị đo nhiệt độ hóa mềm của nhựa đường	Ý
7	Máy chiết nhựa đường	Anh
8	Thiết bị xác định tổn thất nhựa đường	Trung Quốc
9	Bộ thu hồi dung môi	Ý
10	Thiết bị thí nghiệm kim lún của nhựa đường	Ý
11	Bộ kích thử tải tĩnh 200T	Tây Ban Nha
12	Máy kéo nén vạn năng	Mỹ
13	Máy kéo thép 1000KN	Trung Quốc
14	Máy thử kéo nén ADR 1500	Anh
15	Máy thử nén Machine 20-30	Ý
16	Bộ chuyển đổi tín hiệu 4 kênh của máy đo dao động	PicoScope3424-Anh
17	Thiết bị thử động PDA	Mỹ
18	Máy trộn vữa xi măng tự động	Trung Quốc
19	Bộ khuôn Lechatelier thí nghiệm xi măng	Ý
20	Bộ vicat thử xi măng	Ý
21	Thiết bị siêu âm cọc khoan nhồi	Mỹ
22	Máy siêu âm bê tông TICO	Thụy Sĩ



23	Máy thủy chuẩn Leica NA-728	Thụy Sĩ
24	Máy toàn đạc điện tử	Nhật
25	Máy kinh vĩ - Theo	Nhật
26	Máy thủy bình NiKon	Nhật
27	Máy đo cao độ NiKon	Nhật
28	Máy trộn mẫu BTXM - 130 lít	Trung Quốc
29	Máy khoan BTN	Nhật
30	Máy trộn mẫu BTN 5 lít	Mỹ
31	Máy đầm nén BTN tự động	Anh
32	Máy mài mòn Los Angeles	Anh
33	Máy TN CBR trong phòng	Mỹ
34	Vòng lực BLE 28 KN, Đĩa đệm CBR	Mỹ
35	Bộ cần đo E Benkelman	Anh
36	Máy căng cáp	Trung Quốc
37	Máy đo dao động VM 511213	Đức
38	Máy đo biến dạng bằng điện trở	Đức
39	Máy phân bố điểm đo biến dạng	Đức
40	Bình TN độ chặt bong bóng nước	Trung Quốc
41	Máy nén tam liên	Trung Quốc
42	Máy nén 3 trục hiện số	Trung Quốc
43	Cân điện tử	Đài Loan

6. Lĩnh vực hoạt động chủ yếu:

Theo giấy chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ số A-879 ngày 11/11/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ, lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của Phân viện Khoa học Công nghệ GTVT phía Nam gồm:

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ KH&CN trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông vận tải.



- Sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu mới, cấu kiện xây dựng công trình, máy móc thiết bị trên cơ sở kết quả nghiên cứu trong xây dựng công trình, thí nghiệm và môi trường. Ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới trong ngành giao thông vận tải và ngành khác có liên quan.
- Dịch vụ KH&CN: Tư vấn công trình xây dựng (khảo sát, qui hoạch, thiết kế, lập và quản lý dự án đầu tư, đấu thầu, chứng nhận sự an toàn chịu lực và phù hợp chất lượng, thẩm tra thiết kế, giám sát thi công, thí nghiệm vật liệu, kiểm định chất lượng, đánh giá kết cấu và tác động môi trường); Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn trong lĩnh vực giám sát, thí nghiệm, kỹ thuật nghiệp vụ; Tập huấn về qui trình, tiêu chuẩn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật và thi công công trình.
- Hợp tác và liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ của Phân viện.

7. Thành tựu và kinh nghiệm:

Phân Viện KH&CN GTVT phía Nam hiện đang là một trong những đơn vị đi đầu trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ mới và tư vấn xây dựng của ngành GTVT ở khu vực phía Nam. Hơn ba mươi năm qua, Phân Viện Khoa học Công nghệ GTVT phía Nam đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và gặt hái được nhiều thành quả đáng ghi nhận trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực nghiên cứu KH&CN, bảo vệ môi trường trong xây dựng công trình GTVT, khai thác vận tải và công nghệ giao thông đường bộ, đường sông, đường biển, đường sắt... Trong đó phải kể đến:

7.1. Lĩnh vực Tư vấn thiết kế:

- Nghiên cứu, thiết kế hơn 200 công trình cầu, đường, bến cảng, sân bay, triển khai ứng dụng tiến bộ tiến bộ kỹ thuật cho hầu hết các tỉnh, khu vực phía Nam.
- Nghiên cứu thiết kế và kiểm tra chất lượng sản xuất cọc ống ly tâm phi 100 cm đưa vào ứng dụng thành công trong thi công cầu Gò Dầu (Tây Ninh) năm 1993 – 1994.
- Nghiên cứu thiết kế, lập dây chuyền công nghệ và chỉ đạo thi công dầm BTCT ứng suất trước nhịp L=33m đã được Bộ GTVT cho phép sản xuất hàng loạt ở Nhà máy bê tông 620 Châu Thới (Cienco6), đăng ký độc quyền giải pháp hữu ích tại Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường.
- Nghiên cứu thành công 5 phương án gia cố cầu Eiffel, và đã áp dụng vào gia cố cầu Trần Hưng Đạo tỉnh Tiền Giang, cầu Cần Đức tỉnh Long An cho kết quả tốt.
- Nghiên cứu công nghệ sửa chữa trụ cọc ống BTCT bằng phương pháp vữa dâng có cốt thép chịu lực thành công tại cầu Hóa An.
- Hoàn thành thiết kế và công nghệ thi công một số dạng nhịp cầu giao thông nông thôn cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long (cầu BTCT, dầm thép bê tông liên hợp, dầm thép, nhịp dầm văng tải nhỏ).
- Chính xác hóa đặc trưng đàn hồi BTN ở khu vực phía Nam.
- Thiết kế một số dạng dầm cầu BTCT dự ứng lực cho giao thông nông thôn và đã ứng dụng được hơn một trăm cầu ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.
- Phối hợp với Sở KH&CN và Môi trường tỉnh Đồng Tháp thi công 2 km đường giao thông nông thôn đất gia cố vôi, mặt phủ mỏng nhũ tương + đá mi.
- Nghiên cứu áp dụng công nghệ tin học cho công tác thiết kế móng cầu, mố trụ cầu và hàng trăm công trình khác.

7.2. Lĩnh vực tư vấn, kiểm tra, giám sát, giám định chất lượng công trình xây dựng:

- Đây là một nhiệm vụ trọng tâm của Ngành giao cho Phân viện. Thời gian qua Phân viện đã kiểm định, thử tải đánh giá hơn 230 công trình cầu đường, bến cảng, sân bay, giám sát kỹ thuật thi công hơn 100 công trình các loại. Giám sát kỹ thuật thi công 103 tuyến N2 (Long An), Dự án mở rộng QL 1A (đoạn An Suông-An Lạc, TP Hồ Chí Minh).
- Bằng uy tín của mình Phân viện đã được mời tham gia nhiều Hội đồng Nghiệm thu cấp Nhà nước và cấp Bộ gồm các công trình trong và ngoài ngành GTVT. Ví dụ: Hội đồng Nghiệm thu các trụ điện bằng thép



của đường dây tải điện 500KV thuộc khu vực phía Nam, Hội đồng Nghiệm thu cấp Nhà nước Đề tài “*Công nghệ mới trong xây dựng và sửa chữa đường băng sân bay*”, công trình mở rộng Cảng Sài Gòn...

- Phân viện là đơn vị trực thuộc Bộ GTVT được giao chủ trì kiểm tra giám sát chất lượng các công trình trọng điểm ở khu vực phía Nam như: đường hạ cánh HCC của sân bay Tân Sơn Nhất (công trình được tặng huy chương vàng chất lượng cao), sân bay Liên Khương (Lâm Đồng), sân bay Buôn Mê Thuật, sân bay Phú Quốc. Các công trình về cầu, đường bộ, bến cảng tiêu biểu: QL51, QL61, QL60, QL80, QL20, cảng Sài Gòn rộng, cảng Cát Lái, cầu Gò Dầu (Tây Ninh), cầu Sài Gòn (TP Hồ Chí Minh), cầu Rạch Sỏi (Kiên Giang), đường QL1A đoạn Cà Mau – Năm Căn (Km 15 – Km42), cầu tàu 3000 DWT ở TP Hồ Chí Minh.

- Thiết kế nối ghép 2 xà lan cho lao dầm cầu Mỹ Thuận của công ty Bê tông 620 Châu Thới, Cầu Ông Giồng Ông Tố.

- Thẩm định thiết kế QL91B (tỉnh An Giang), bãi container Cát Lái (TP Hồ Chí Minh), thẩm định đoạn mở rộng QL 1A đoạn Bình Chánh đi Trung Lương, thẩm định thiết kế kỹ thuật cảng Vĩnh Long.

- Lập Dự án tiền khả thi hệ thống cầu vượt nút giao thông Hàng Xanh...

Với chặng đường hơn ba mươi năm phát triển và đổi mới, đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật của Phân viện Khoa học Công nghệ GTVT phía Nam đã đóng góp nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có giá trị hàng tỷ đồng như:

- Sáng kiến cải tiến công nghệ dầm bê tông cốt thép ứng suất trước nhịp L=33m đáp ứng được đòi hỏi nhịp thông thuyền cho các tỉnh phía Nam.

- Lập phương án thiết kế, sửa chữa cầu BTCT dự ứng lực bị đứt cáp ngang bằng phương pháp dự ứng lực ngoài.

- Chế tạo thành công các máy khoan, máy tạo mẫu phục vụ cho công tác thí nghiệm và đáp ứng công tác kiểm định, giảm được giá thành lớn so với nhập ngoại.

- Tác giả công trình “Mát tích cho đường băng sân bay và đường ô tô bằng vật liệu trong nước”, đăng ký độc quyền giải pháp hữu ích số HI-0164-24-04-95 đã áp dụng cho đường hạ cánh 25R – Tân Sơn Nhất.

- Tác giả độc quyền công trình “Dầm bê tông tiền áp L=33m”, đến nay đã sản xuất được gần 1000 dầm.

- Hoàn thành báo cáo chuyển giao công nghệ thi công, sửa chữa, nâng cấp và mở rộng cầu Sài Gòn bằng các quy trình của Bộ GTVT nghiệm thu để chuyển giao cho TP Hồ Chí Minh, quy trình kiểm tra duy tu bảo dưỡng cầu.

Từ năm 1996 – 1999, Phân viện Khoa học công nghệ GTVT phía Nam được Bộ Khoa học và Công nghệ giao làm chủ trì Đề tài khoa học cấp Nhà nước “**Các giải pháp công nghệ phát triển giao thông vận tải đồng bằng sông Cửu Long**”- Mã số KHCN 10 -08. Đề tài đã được Hội đồng nghiệm thu Nhà nước đánh giá đạt loại xuất sắc. Kết quả của Đề tài đã đưa ra được những giải pháp thiết thực để góp phần phát triển mạng lưới đường giao thông nông thôn, đường thủy của đồng bằng sông Cửu Long.

Trải qua hơn ba mươi năm xây dựng và trưởng thành, Phân Viện KHCN GTVT phía Nam hiện đang là một trong những đơn vị đi đầu trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ mới và tư vấn xây dựng của ngành GTVT ở khu vực phía Nam. Với phương châm chiến lược hàng đầu “**Không ngừng duy trì, phát triển thương hiệu, giữ vững chữ tín**”, các Dự án do Phân viện thực hiện thực hiện luôn được Chủ đầu tư đánh giá rất cao. Phân viện đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Ba, nhiều bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ GTVT, UBND TP. Hồ Chí Minh và nhiều phần thưởng cao quý khác.



8. Một số hình ảnh về các công trình, dự án tiêu biểu:

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU VỀ HOẠT ĐỘNG NCKH VÀ DỊCH VỤ KHCN CỦA PHÂN VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT PHÍA NAM



Hội nghị KHCN phân Viện năm 2010



Phòng Thí nghiệm chuyên ngành LAS-XD 78 (VILAS 271)



Hợp tác, trao đổi KHCN



TVGS thi công bê tông nhựa polime đường hạ cất cánh Cảng hàng không Cần Thơ

CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

- Khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng công trình đoạn Mỹ An – Vàm Cống thuộc Dự án đường Hồ Chí Minh
- Thí nghiệm, kiểm định đánh giá chất lượng trong quá trình thi công Dự án mở rộng Quốc lộ 1 (Đoạn Trung Lương – Mỹ Thuận)
- TVGS thi công xây dựng công trình đường hạ cất cánh, đường lăn và sân đỗ máy bay Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc
- TVGS thi công xây dựng công trình đường hạ cất cánh, đường lăn và sân đỗ máy bay Cảng hàng không Cần Thơ
- TVGS thi công xây dựng cầu Chà Và, TP Vũng Tàu
- TVGS Dự án xây dựng tuyến Quản Lộ - Phụng Hiệp qua các tỉnh Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu
- Kiểm định, thử tải cầu Cần Giuộc, TP HCM



Kiểm định, thử tải Cầu Ông Lớn



PHÂN VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT PHÍA NAM
SUB-INSTITUTE OF TRANSPORT SCIENCE AND
TECHNOLOGY IN THE SOUTHERN VIETNAM (ITSTS)
Địa chỉ: 03 Phạm Ngọc Thạch – P6 – Q3 – TP. HCM
Tel: (08) 3829 6142 - Fax: (08) 3824 4646
E-mail: pvkhnctvtpn@itsts.gov.vn

